TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09**/2019/HSST
Ngày: 02-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: + Ông Mai Hồ Hải Thành

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Thái Hồng Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2019 tại Cảng cá Âu Thuyền Thọ Quang, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07 /2019/HSST-QĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. LÊ VĂN L. Tên gọi khác: Cu B

Sinh ngày 04 tháng 01 năm 1988 tại TP Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và chổ ở : tổ 103 phường N, quận S, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Lê Văn C(sinh năm 1966) và bà: Trương Thị X(sinh năm 1964). Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là Trần Thị N và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án :Không.

Tiền sự: Ngày 24/01/2017, bị TAND quận Sơn Trà ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng.

Nhân thân : Ngày 11/9/2018, bị TAND quận Sơn Trà ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 15 tháng.

Bị cáo hiện đang cai nghiện bắt buộc tại cơ sở xã hội Bầu Bàng, thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

2. **ĐOÀN THANH C.** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1992 tại TP Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và chổ ở : Số 44 đường B, phường N, quận S, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông Đoàn Thanh P (SN: 1966) và Trần Thị T (SN: 1968). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân : Ngày 26/11/2018 bị Đồn Biên phòng Sơn Trà ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/12/2018, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị S; sinh năm: 1961; Địa chỉ: Số 08 đường N, phường N, quận S, TP.Đà Nẵng, có mặt.

2. Bà Lê Thị T; sinh năm: 1967; Địa chỉ: K111/25 đường A, phường H, quận H, TP.Đà Nẵng, có mặt.

3. Ông Nguyễn Hồng P; sinh năm: 1982; Địa chỉ: K814/83 đường T, TP.Đà Nẵng, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn L1; sinh năm: 1977; Địa chỉ: Tổ 177, phường N, quận S, TP.Đà Nẵng, có mặt.

2. Bà Lê Thị A; sinh năm: 1970; Địa chỉ: Số 17 N, phường N, quận S, TP.Đà Nẵng, vắng mặt.

3. Ông Đoàn Thanh P. Sinh năm : 1966. Địa chỉ: Số nhà 44 đường B, phường N, quận S, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

4. Bà Đặng Thị Kim C; sinh năm: 1993; Địa chỉ: Số 120 B, quận S, TP.Đà

Nẵng, có mặt.

5. Ông Ngô Văn D; sinh năm: 1989; Địa chỉ: số 109 K, CC 2A L, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

6 . Bà Nguyễn Thị M; sinh năm: 1977; Địa chỉ: số 97 đường M, phường H, quận C, TP.Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/05/2018 đến 14/7/2018, Lê Văn L, Đoàn Thanh Cđã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại khu vực Cảng cá Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 30 ngày 06/5/2018, Đoàn Thanh C cùng Lê Văn L sử dụng xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, BKS 43H1-3989 đi quanh khu vực cảng cá Thọ Quang, khi đến khu chợ đầu mối phát hiện xe tải của ông Lê Văn L1 đang đậu, không có ai trông coi, trên xe có nhiều thùng xốp chứa hải sản (số hải sản trên là của bà Nguyễn Thị S nhờ anh L1 vận chuyển từ cầu vượt Hòa Cầm về Cảng cá Thọ Quang) nên L nảy sinh ý định và rủ C trộm cắp tài sản. C và L dừng lại phía sau xe tải, L xuống xe quan sát không thấy chủ xe, sau đó C và L khiêng một thùng xốp nặng khoảng 90 kg bên trong có 53 kg mực và 37 kg đá. Sau khi trộm cắp được tài sản C và L mang đến bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) tại chợ đầu mối cảng cá Thọ Quang được 7.000.000 đồng, C và L chia mỗi người 3.500.000 đồng, sau đó C và L góp mỗi người 300.000 đồng mua ma túy đá để sử dụng. Tang vật thu giữ: Không

Tại Kết luận số 66/2018/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 53 kg mực lá tươi loại I có giá trị là: 11.130.000 đồng.

Bồi thường dân sự: Bà Nguyễn Thị S yêu thường bồi thường thiệt hại 10.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 00 ngày 01/6/2018, Đoàn Thanh C cùng một đối tượng tên D (chưa xác định nhân thân lai lịch) sử dụng xe mô tô BKS 43E1-441.12 đi quanh khu vực cảng cá Thọ Quang, khi đến chợ cảng cá phát hiện nhiều thùng xốp không có người trông coi nên D nảy sinh ý định và rủ C trộm cắp tài sản. C đồng ý và cùng D xuống xe đi vào khiêng trộm một thùng xốp chứa khoảng 50 kg cá lạc của ông Nguyễn Hồng P bỏ lên xe, rồi D điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được tài sản C và D mang đến bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) tại chợ đầu mối cảng cá Thọ Quang được 5.000.000 đồng, C và D chia mỗi người 2.500.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 đĩa DVD có ghi hình vụ trộm cắp tài sản ngày 06/5/2018 và ngày 01/6/2018 (Kèm theo hồ sơ vụ án);

Tại Kết luận số 66/2018/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 50 kg cá lạc tươi loại I có giá trị là: 5.750.000 đồng.

Bồi thường dân sự: Đoàn Thanh C đã bồi thường cho ông Nguyễn Hồng P số tiền 5.000.000 đồng, ông P không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Qua điều tra, xác định xe mô tô mang biển kiểm soát 43E1-441.12 là do chị Đặng Thị Kim C đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 01.6.2018, chị C để xe mô tô mang biển kiểm soát 43E1-441.12 ở nhà, chồng của chị là anh Nguyễn Ngọc V có lấy xe để đi không thì chị không biết. CQCSĐT CA quận Sơn Trà đã tiến hành xác minh nhưng hiện nay Nguyễn Ngọc V đã đi khỏi địa phương, gia đình không biết đi đâu, làm gì.

Vụ thứ ba:Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 14/7/2018, Lê Văn L đi đến cảng cá Thọ Quang, lúc đi về phát hiện quầy tạp hóa của bà Lê Thị T ở phía trước cổng vào cảng cá Thọ Quang không có người trông coi, cửa khóa nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L đi đến giở tấm bạc che trước quầy tạp hóa thì thấy có tài sản bên trong quầy. Sau khi xem xét xong L đi mua một kiềm cộng lực rồi về nhà. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 15/7/2018, L mang theo kiềm cộng lực, quay lại quầy tạp hóa, giở tấm bạc lên, dùng kèm bấm khóa rồi đột nhập vào bên trong quầy lục tìm

tài sản. L phát hiện và lấy bên trong hộc tủ số tiền 980.000 đồng và nhiều thẻ cào điện thoại gồm: 20 thẻ cào điện thoại di động mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 10 thẻ cào điện thoại di động mạng Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng; 22 thẻ cào điện thoại di động mạng Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng; 40 thẻ cào điện thoại di động mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 80 thẻ cào điện thoại di động mạng Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng. Tổng giá trị ghi trên thẻ cào 11.200.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản L tẩu thoát, trên đường đi về đến ngã tư Chu Huy Mân - Vân Đồn thì L vứt kiềm vào bụi cỏ, sau đó mang thẻ cào điện thoại bán cho bà Lê Thị A được 9.500.000 đồng. Số tiền trộm cắp được và tiền bán thẻ cào điện thoại L đã sử dụng hết để cá độ bóng đá và sử dụng ma túy.Tang vật thu giữ: không

Tại Kết luận số 66/2018/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 20 thẻ cào điện thoại di động mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 10 thẻ cào điện thoại di động mạng Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng; 22 thẻ cào điện thoại di động mạng Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng; 40 thẻ cào điện thoại di động mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 80 thẻ cào điện thoại di động mạng Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng có tổng giá trị là: 11.200.000 đồng. Bồi thường dân sự: Bà Lê Thị T yêu cầu bị cáo L bồi thường lại cho bà T toàn bộ số tiền card điện thoại là 12.180.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại là bà Nguyễn Thị S, bà Lê Thị T xác định số tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt phù hợp với lời khai của các bị cáo. Bà S yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường cho bà S số tiền 10.000.000đ, bà T thấy hoàn cảnh bị cáo L khó khăn nên không yêu cầu bồi thường. Đối với anh Nguyễn Hồng P vắng mặt tại phiên tòa nhưng cũng đã xác định số tài sản bị mất trộm, xác nhận việc bị cáo C đã bồi thường số tiền cho anh P số tiền 5.000.000đ và anh P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn D vắng mặt và lời khai trong hồ sơ cũng không thừa nhận đã tham gia trộm cắp cùng với Đoàn Thanh

C vào ngày 01/6/2018. Lời khai của D mâu thuẫn với lời khai của bị cáo C nhưng không có tài liêu, chứng cứ khác chưng minh về hành vi vi phạm pháp luật của Ngô Văn D.

Đối với anh Lê Văn L1 xác định khi anh L1 vận chuyển hàng cho bà S đến cảng cá Thọ Quang thì bị các bị cáo lấy trộm 01 thùng mực, anh L1 đã báo cho bà S để bà S liên hệ báo cáo với cơ quan chức năng giải quyết.

Đối với bà Lê Thị A vắng mặt có lời khai trong hồ sơ thừa nhận việc mua của Lê Văn L các loại card điện thoại với giá 9.500.000đ nhưng bà A không biết tài sản là do L trộm cắp mà có.

Đối với bà Đặng Thị Kim C xác nhận xe mô tô BKS 43E1-441.12 là tài sản của bà đứng tên chủ sở hữu, ngày 01.6.2018 bà C để xe ở nhà và ngủ nên không biết chồng bà là ông Nguyễn Ngọc V có lấy xe đi hay không, bà C không biết gì về việc chiếc xe do bà đứng tên chủ sở hữu là phương tiện bị cáo C sử dụng để trộm cắp tài sản.

Đối với ông Đoàn Thanh P vắng mặt có lời khai trong hồ sơ thể hiện ông hoàn toàn không biết việc bị cáo C sử dụng xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, BKS 43H1-3989 của ông P đứng tên chủ sở hữu dùng làm phương tiện đi trộm cắp và cơ quan công an đã trả xe lại cho ông P.

Đối với bà Nguyễn Thị M vắng mặt có lời khai tại hồ sơ xác định đã bán cho bà Lê Thị T một số loại card điện thoại di động để bà T bán lại cho khách hàng.

Lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án (ngoại trừ lời khai của Ngô Văn D)hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng số 11/2019/CT-VKS ngày 28/01/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử : tuyên bố các bị cáo Lê Văn L, Đoàn Thanh C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và áp dụng khoản 1 điều 173 ; điểm r, s khoản 1, 2 điều 51, điểm g khoản1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án

từ 18 tháng đến 21 tháng tù; áp dụng khoản 1 điều 173 ; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đoàn Thanh C mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 48 BLHS, điều 587, 589 Bộ luật dân sự tuyên các bị cáo L, C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị S số tiền 10.000.000đ. Bà Lê Thị T không có yêu cầu bồi thường, ông Nguyễn Hồng P đã được bị cáo C bồi thường xong không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

* Về xử lý vật chứng: Do bị cáo L được hưởng lợi bất chính đối với số tài sản trộm cắp của bà Lê Thị T trị giá 10.480.000đồng nên đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS tuyên truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo L số tiền 10.480.000đồng.

Đối với 01 đĩa video ghi lại hình ảnh trộm cắp của các bị cáo đề nghị lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Lê Văn L, Đoàn Thanh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 06/05/2018 đến 14/7/2018, Lê Văn L thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản gồm 01 thùng xốp chứa 53 kg mực lá tươi có giá trị 11.130.000 đồng của bà Nguyễn Thị S và số tiền 980.000 đồng cùng các thẻ cào điện thoại gồm: 20 thẻ cào điện thoại di động mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 10 thẻ cào điện thoại di động mạng Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng; 22 thẻ cào điện thoại di động mạng Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng; 40 thẻ cào điện thoại di động mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 80 thẻ cào điện thoại di động mạng Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng, tổng giá trị là 11.200.000 của bà Lê Thị T. Tổng gía trị tài sản mà L đã chiếm đoạt là: 23.310.000 đồng.

Đoàn Thanh C thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản gồm: 01 thùng xốp chứa 53 kg mực lá tươi có gía trị 11.130.000 đồng của bà Nguyễn Thị S và 01 thùng xốp chứa 50 kg cá lạc có gía trị 5.750.000 của ông Nguyễn Hồng P. Tổng giá trị tài sản mà C đã chiếm đoạt là: 16.830.000 đồng.

[3]Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Văn L, Đoàn T C thì thấy : Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khoẻ nhưng không chịu lao động chân chính mà với bản tính lười lao động chỉ muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân một cách dễ dàng và nhanh nhất các bị cáo đã chọn con đường kiếm tiền bằng cách trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân - là một trong những khách thể quan trọng luôn được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội. Trong vụ án các bị cáo thực hiện nhiều vụ trộm cắp tại cảng cá, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân điều đó thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo trong việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó cáo

trạng số 11/2019/CT-VKS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã truy tố các bị cáo L, C về tội "Trộm cắp tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. HĐXX xét thấy cần phải nghiêm trị các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Lê Văn L là người có nhân thân xấu: Ngày 24/01/2017, bị TAND quận Sơn Trà ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng. Ngày 11/9/2018, bị TAND quận Sơn Trà ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 15 tháng nhưng bị cáo L không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại đi vào con đường phạm tội. Bị cáo tham gia cùng bị cáo C thực hiện 01 vụ trộm mực của bà Nguyễn Thị S và tự thực hiện một vụ trộm tiền và card điện thoại của bà T, tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là : 23.310.000 đồng. Bị cáo phạm tội 02 lần nên thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Do đó, đối với bị cáo cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự khai nhận các hành vi phạm tội trước đó, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với bị cáo Đoàn Thanh C đã cùng tham gia với Lê Văn L thực hiện vụ trộm cắp mực của bà S và tham gia cùng với một đối tượng khác trộm cá lạc của ông P, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là : 16.830.000đồng. Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp nên cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Do đó đối với bị cáo cũng cần phải tiếp tục cách ly ra khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp

dụng điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS năm 2015 để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Ngoài ra, qua điều tra, CQCSĐT CA quận Sơn Trà xác định đối tượng Ngô Văn D có biểu hiện nghi vấn đã tham gia trộm cắp cá lạc của ông Nguyễn Hồng P vào ngày 01/6/2018 cùng với ĐOÀN THANH C, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã tiến hành các biện pháp điều tra, tiến hành cho Đoàn Thanh C và Ngô Văn D đối chất với nhau. Qua đó, Đoàn Thanh C khai Ngô Văn D chính là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 01/6/2018 với C nhưng Ngô Văn D không thừa nhận, phản bác lại lời khai của C và khẳng định mình không tham gia trộm cắp tài sản cùng với Công nên CQCSĐT CA quận Sơn Trà chưa chứng minh được hành vi phạm tội của D và không đề nghị xử lý. Trên cơ sở tài liệu chứng cứ đã thu thập được, xét thấy: Chỉ duy nhất lời khai của Đoàn Thanh C về sự đồng phạm của Ngô Văn D; đồng thời xe mô tô mang biển kiểm soát 43E1-441.12 do chị Đặng Thị Kim C đứng tên, cũng như chưa lấy được lời khai của Nguyễn Ngọc V nên việc CQCSĐT CA quận Sơn Trà chưa đủ chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của Ngô Văn D là có cơ sở.

Đối với bà Lê Thị A do khi mua lại số thẻ cào điện thoại không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với các đối tượng mua lại hải sản do L và C trộm cắp được, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi cá độ bóng đá và sử dụng ma túy của L và C do không xác định được thời gian, địa điểm, không có cơ sở để xử lý, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với xe mô tô BKS 43H1-3989 của ông Đoàn Thanh P, do ông P không biết C sử dụng xe này để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với xe mô tô BKS 43E1-44112 của chị Đặng Thị Kim C do chị C không biết chồng là anh Nguyễn Ngọc V lấy xe để đi đâu và hiện nay anh V đã đi khỏi địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị S yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nên căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo Lê Văn L và Đoàn Thanh C phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị S số tiền 10.000.000đ, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 5.000.000đ. Đối với bà Lê Thị T không có yêu cầu bồi thường, ông Nguyễn Hồng P đã được bị cáo C bồi thường không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[6]Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 10.480.000đồng bị cáo Lê Văn L hưởng lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản của bà Lê Thị T cần phải tuyên truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với đĩa video ghi hình ảnh trộm cắp của các bị cáo tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7]Án phí HSST: 200.000đ các bị cáo Lê Văn L, Đoàn Thanh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí DSST: các bị cáo Lê Văn L, Đoàn Thanh C phải chịu 300.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn L, Đoàn Thanh C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1.1. Căn cứ khoản 1 điều 173 ; điểm r, s khoản 1, 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Văn L **18**(Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

1.2. Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đoàn Thanh C **15**(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 13/12/2018.

2.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Lê Văn L, Đoàn Thanh C phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị S số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng y), chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 5.000.000đ(Năm triệu đồng y).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng : Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS

Tuyên truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Lê Văn L số tiền 10.480.000đồng (Mười triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng y).

4. Án phí HSST: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn L, Đoàn Thanh C mỗi người phải chịu 200.000 đồng.

Án phí DSST: Các bị cáo Lê Văn L, Đoàn Thanh C mỗi người phải chịu 300.000đồng.

Báo cho các bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 02/3/2019. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bảo sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
-Bị cáo,
-VKSND Quận Sơn Trà, VKSND TP Đà Nẵng
- Công an quận Sơn Trà
- Trại tạm giam Hòa Sơn
- Chi cục THADS quận Sơn Trà
- Lưu hồ sơ, VT

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỒ THỊ MỸ DUNG